

Số: 111/2026/QĐ-DSST

HN, ngày 02 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào các điều 131, 187 và 188 của Bộ luật tố tụng Dân sự;
- Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 22/01/2026 vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 1072/2025/DS-ST ngày 16/12/2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng đặt cọc*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 22/01/2026 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ông **Phạm Văn C (tức Phan Văn C)**, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Số 6, ngõ 902, đường 1/8, xóm Đình, xã ĐP, TN.

* **Bị đơn:** Công ty M;

Địa chỉ: Số 5, hẻm 20/1/16/17, đường PM, phường TT, thành phố HN.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Vũ Thị V**, sinh năm 1991;

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ngày 30/11/2021, Công ty M có ký Hợp đồng đặt cọc số 51/2021/HĐĐC/MB/TL-ĐX với ông Phạm Văn C (tức Phan Văn C), theo đó, ông C đã đặt cọc số tiền là **1.371.800.000 đồng** (Một tỷ ba trăm bảy mươi một nghìn tám trăm nghìn đồng) để nhận chuyển nhượng lô đất LK129, vị trí lô đất: Block OLK 06, diện tích 100m².

Các bên thỏa thuận Công ty M sẽ có trách nhiệm xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phạm Văn C (tức Phan Văn C). Tuy nhiên, Công ty chưa thực hiện được việc xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất như đã thỏa thuận, gây thiệt hại cho ông C.

2. Nay các bên thỏa thuận như sau:

- Thanh lý Hợp đồng đặt cọc số 51/2021/ HĐĐC/MB/TL-ĐX ngày 30/11/2021 giữa Công ty M và ông Phạm Văn C (tức Phan Văn C).
- Công ty M hoàn lại cho ông C số tiền đã đặt cọc là **1.371.800.000** đồng (*Một tỷ ba trăm bảy mươi một nghìn tám trăm nghìn đồng*) chậm nhất vào ngày 20/04/2026.
- Công ty M thanh toán cho ông C số tiền lãi tạm tính đến ngày 22/01/2026 là **457.016.110** đồng (*Bốn trăm năm mươi bảy triệu không trăm mười sáu nghìn một trăm mười đồng*) chậm nhất vào ngày 20/05/2026,
- **Án phí:** Công ty M phải chịu **33.432.242** (*Ba mươi ba triệu bốn trăm ba mươi hai nghìn hai trăm bốn mươi hai*) đồng án phí DSST.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì bên phải thi hành án còn phải chịu lãi suất nợ quá hạn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước tương ứng với khoản tiền chưa thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực X – HN;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Quỳnh C